

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2019.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Bà Nguyễn Kim Phụng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 113/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Thị Đ, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C, ấp D, xã E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Minh M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C, ấp D, xã E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Đưa có mặt. Ông Mẫn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Bùi Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đũa và ông Mẫn chung sống với nhau vào năm 1991, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian chung sống không có hạnh phúc, ông Mẫn thường xuyên đi uống rượu về nhà chửi mắng vợ con, đe dọa và dùng vũ lực làm ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của bà và các con, ông Mẫn còn có hành vi đập phá tài sản trong gia đình, phát sinh nợ riêng gây tổn thất về kinh tế cũng như danh dự của gia đình. Ông Mẫn nhiều năm không có nguồn thu nhập ổn định nuôi sống bản thân và gia đình. Dù đã nhiều lần khuyên ngăn và có sự can thiệp của chính quyền địa phương nhưng ông Mẫn vẫn không thay đổi. Bà Đũa không yêu cầu xử lý hành vi đập phá đồ đạc của ông Mẫn.

Nay bà Đũa yêu cầu ly hôn với ông Võ Minh M.

Con chung: Bà Đũa và ông Mẫn có 03 con chung tên:

- 1/ Võ Thị Kim Tuyên, sinh ngày 28/8/1993;
- 2/ Võ Thành Tấn Hải, sinh ngày 29/11/1996;
- 3/ Võ Thị Thanh Thảo, sinh ngày 12/12/1997.

Hiện nay Kim Tuyên, Tấn Hải, Thanh Thảo đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: bà Đũa và ông Mẫn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà Đũa có đơn yêu cầu Tòa án miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình do bà Đũa là người cao tuổi.

Tại biên bản làm việc ngày 06/3/2019, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 06/3/2019, ngày 17/4/2019 ông Võ Minh M trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Ông Mẫn và bà Đũa tổ chức đám cưới ngày 09/10/1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) vào năm 1991 nhưng hiện tại do giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc nên không có để cung cấp cho Tòa án. Trong quá trình chung sống, ông Mẫn thừa nhận có thường xuyên uống rượu, chửi mắng vợ con và đập phá tài sản trong gia đình. Tại biên bản làm việc ngày 06/3/2019, ông Mẫn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đũa.

Về con chung: ông Mẫn và bà Đũa có 03 con chung tên:

- 1/ Võ Thị Kim Tuyên, sinh ngày 28/8/1993;
- 2/ Võ Thành Tấn Hải, sinh ngày 29/11/1996;
- 3/ Võ Thị Thanh Thảo, sinh ngày 12/12/1997.

Hiện nay Kim Tuyên, Tấn Hải, Thanh Thảo đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Ông Mẫn và bà Đũa tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung: về quan hệ hôn nhân: Bà Đũa yêu cầu ly hôn với ông Mẫn nhưng bà Đũa và ông Mẫn chung sống không có đăng ký kết hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Đ và ông Võ Minh M.

Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không xem xét.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Đũa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho ông Mẫn nhưng ông Mẫn không có mặt tại phiên tòa, bà Đũa đồng ý việc xét xử vắng mặt ông Mẫn tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Mẫn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Đũa và ông Mẫn chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1991 là có thật, được các đương sự thừa nhận. Trong quá

trình chung sống, bà Đũa và ông Mẫn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là ông Mẫn thường xuyên uống rượu, chửi mắng vợ con và đập phá tài sản trong gia đình. Bà Đũa yêu cầu ly hôn với ông Mẫn. Tại biên bản làm việc ngày 06/3/2019, ông Mẫn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đũa.

Xét yêu cầu của bà Đũa yêu cầu ly hôn với ông Mẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, bà Đũa cho rằng bà Đũa và ông Mẫn chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn; ông Mẫn cho rằng ông và bà Đũa chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND phường 3 thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) vào năm 1991 nhưng ông Mẫn không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc đăng ký kết hôn giữa ông và bà Đũa. Tại phiên tòa, ông Mẫn không có mặt để trình bày ý kiến của ông Mẫn nhưng tại văn bản số 49/UBND -TP ngày 01/4/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Cao Lãnh xác nhận: qua kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn tại UBND phường 3 từ năm 1993 đến 2006 thì ông Võ Minh M và bà Bùi Thị Đ không có đăng ký kết hôn và văn bản số 62/UBND -TP ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Cao Lãnh xác nhận: qua kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn tại UBND phường 3 từ năm 1991, 1992 ông Võ Minh M và bà Bùi Thị Đ không có đăng ký kết hôn tại UBND phường 3. Đồng thời tại văn bản số 74/UBND – TP ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân xác nhận “Qua kiểm tra tàng thư hồ sơ lưu hộ tịch (kết hôn) năm 1990 không tìm thấy thông kết hôn của bà Bùi Thị Đ và ông Võ Minh M”.

Tại phiên tòa, bà Đũa cũng khẳng định bà Đũa và ông Mẫn chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Như vậy, bà Đũa và ông Mẫn chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không tuân thủ về đăng ký kết hôn mà Luật Hôn nhân và gia đình đã quy định, nên hôn nhân của bà Đũa và ông Mẫn không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đũa và ông Mẫn.

Con chung: Bà Đũa và ông Mẫn thống nhất có 03 con chung :

- 1/ Võ Thị Kim Tuyên, sinh ngày 28/8/1993;
- 2/ Võ Thành Tấn Hải, sinh ngày 29/11/1996;
- 3/ Võ Thị Thanh Thảo, sinh ngày 12/12/1997.

Hiện nay Kim Tuyên, Tấn Hải, Thanh Thảo đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: bà Đũa và ông Mẫn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: bà Đũa và ông Mẫn thống nhất trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét yêu cầu miễn nộp tiền án phí của bà Đũa, Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy chứng minh nhân dân bà Đũa cung cấp thể hiện, bà Đũa sinh năm 1952, thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, đồng thời bà Đũa thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho bà Đũa và bà Đũa được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Võ Minh M không phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Đ và ông Võ Minh M.

Con chung: Bà Đũa và ông Mẫn có 03 con chung: Võ Thị Kim Tuyên, sinh ngày 28/8/1993; Võ Thành Tấn Hải, sinh ngày 29/11/1996; Võ Thị Thanh Thảo, sinh ngày 12/12/1997. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: bà Đũa và ông Mẫn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: bà Đũa và ông Mẫn trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Đ được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bà Bùi Thị Đ được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005150 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Ông Võ Minh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Bà Bùi Thị Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Minh M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Mỹ Như

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày **00 tháng 00** năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm